

QUY CHẾ

**Phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu
về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Nguyên tắc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải

1. Thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải được tạo lập, quản lý, khai thác, sử dụng đúng theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong hoạt động vận tải và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Gia Lai.

2. Dữ liệu chia sẻ, cung cấp phải toàn vẹn và phản ánh đầy đủ nội dung thông tin theo quy định; là dữ liệu được cập nhật mới nhất, có khả năng truy cập sử dụng được trên môi trường mạng, đảm bảo khả năng thiết bị số có thể gửi, nhận, lưu trữ và xử lý được.

3. Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai phải đảm bảo đúng quy định, đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn, trung thực, khách quan, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận, theo đúng các biểu mẫu và được duy trì thường xuyên.

4. Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải phải đảm bảo đúng mục đích, tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành đối với khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu.

5. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Nội dung chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh theo các nội dung và biểu mẫu cụ thể như sau:

1. Sở Xây dựng chia sẻ, cung cấp danh sách đơn vị được cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; danh sách phương tiện được cấp phù hiệu (*biểu mẫu theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 gửi kèm*).

2. Công an tỉnh chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về số lượng phương tiện giao thông đường bộ đã cấp đăng ký (*biểu mẫu theo Phụ lục 3 gửi kèm*).

3. Chi cục Hải quan khu vực XIV chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về sản lượng hàng hóa, hành khách qua các cảng biển, cửa khẩu (*biểu mẫu theo Phụ lục 4 gửi kèm*).

4. Thống kê tỉnh chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về khối lượng hành khách vận chuyển, luân chuyển bằng đường bộ và đường thủy; khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển bằng đường bộ và đường thủy; tổng sản lượng hàng hoá thông qua các cảng biển (*biểu mẫu theo Phụ lục 5 và Phụ lục 6 gửi kèm*).

5. Thuế tỉnh chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lĩnh vực vận tải còn nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh; thông tin về tình trạng hoạt động như thời gian tạm ngừng kinh doanh, thời gian chấm dứt hoạt động kinh doanh vận tải (*biểu mẫu theo Phụ lục 7 gửi kèm*).

6. Sở Tài chính chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về doanh nghiệp kinh doanh vận tải giải thể, ngừng hoạt động hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*biểu mẫu theo Phụ lục 8 gửi kèm*).

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường: Cung cấp thông tin, dữ liệu về hợp tác xã, hộ cá thể kinh doanh vận tải giải thể, ngừng hoạt động hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trên địa bàn quản lý (*biểu mẫu theo Phụ lục 9 gửi kèm*).

8. Cảng Hàng không Phù Cát, Cảng Hàng không Pleiku chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tổng số chuyến bay đi/đến Gia Lai, sản lượng hành khách vận chuyển, luân chuyển; khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển (*biểu mẫu theo Phụ lục 10 gửi kèm*).

9. Trung tâm kinh doanh vận tải đường sắt và dịch vụ tổng hợp Điều Trì chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về tổng số chuyến tàu đi/đến Gia Lai, sản lượng hành khách vận chuyển, luân chuyển; khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển (*biểu mẫu theo Phụ lục 11 gửi kèm*).

10. Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vận tải bằng xe ô tô:

- Cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu về lái xe kinh doanh vận tải (*biểu mẫu theo Phụ lục 12 gửi kèm*);

- Đơn vị kinh doanh vận chuyển hành khách bằng xe ô tô cung cấp thông tin, dữ liệu về kết quả hoạt động vận chuyển hành khách (*biểu mẫu theo Phụ lục 16 gửi kèm*).

- Đơn vị kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng xe ô tô cung cấp thông tin, dữ liệu về kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa (*biểu mẫu theo Phụ lục 17 gửi kèm*);

11. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách bằng xe 4 bánh có gắn động cơ cung cấp thông tin, dữ liệu về kết quả hoạt động xe 4 bánh có gắn động cơ sử dụng năng lượng điện (*biểu mẫu theo Phụ lục 13 gửi kèm*).

12. Bến xe cung cấp thông tin, dữ liệu kết quả hoạt động bến xe (*biểu mẫu theo Phụ lục 18 gửi kèm*).

13. Các cơ sở Đăng kiểm phương tiện giao thông cơ giới đường bộ chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về phương tiện được đăng kiểm (*biểu mẫu theo Phụ lục 14 và Phụ lục 15 gửi kèm*).

Điều 5. Chế độ chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu và thời hạn tiếp nhận các thông tin, dữ liệu theo biểu mẫu quy định

1. Chế độ chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu

a) Định kỳ hàng tháng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức nêu tại Điều 4 chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu theo biểu mẫu tại các Phụ lục 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 kèm theo Quy chế này.

b) Định kỳ hàng năm: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức nêu tại Điều 4 chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu theo biểu mẫu tại các Phụ lục 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 kèm theo Quy chế này.

2. Thời hạn tiếp nhận các thông tin, dữ liệu theo biểu mẫu quy định

Sở Xây dựng tổ chức tiếp nhận các thông tin, dữ liệu liên quan đến hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh do cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp như sau:

a) Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng, tiếp nhận thông tin, dữ liệu của tháng trước đối với các Phụ lục 1, 2, 3, 4, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 kèm theo Quy chế này. Định kỳ trước ngày 25 hàng tháng, tiếp nhận thông tin, dữ liệu của tháng trước đối với Phụ lục 5 kèm theo Quy chế này.

b) Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm, tiếp nhận thông tin, dữ liệu của năm trước đối với các Phụ lục 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18 kèm theo Quy chế này.

Điều 6. Hình thức chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải

1. Việc chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu được thực hiện bằng cách nhập dữ liệu trực tuyến theo các biểu mẫu được thiết lập trên Hệ thống quản lý hoạt động vận tải tỉnh Gia Lai.

2. Mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ định một cán bộ làm đầu mối để phụ trách quản lý, chia sẻ, cung cấp dữ liệu về Sở Xây dựng; công khai số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, tên và chức vụ của cán bộ đầu mối phụ trách. Cán bộ đầu

mỗi phụ trách có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Xây dựng để thực hiện công tác kết nối, chia sẻ, cung cấp dữ liệu.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Kịp thời đăng tải công khai các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động vận tải lên Hệ thống quản lý hoạt động vận tải tỉnh Gia Lai.
2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thu thập, tiếp nhận các thông tin, dữ liệu liên quan đến hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh do cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chia sẻ, cung cấp.
3. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân về việc thực hiện chế độ cung cấp thông tin, dữ liệu được quy định tại Quy chế này.
4. Quản lý, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp nhận thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh theo quy định.
5. Cấp tài khoản điện tử cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu trực tuyến.
6. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 25 của tháng 6 và ngày 25 của tháng 12), báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Thực hiện chia sẻ, cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải theo quy định, đúng thời hạn. Trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà không chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu hoặc cung cấp dữ liệu trễ hạn, gián đoạn kết nối, chia sẻ dữ liệu phải có văn bản thông báo và thực hiện ngay việc chia sẻ, cung cấp thông tin, kết nối dữ liệu ngay sau khi có điều kiện thực hiện.
2. Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc duy trì, kết nối, chia sẻ cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải.
3. Quản lý, sử dụng, bảo mật tài khoản truy cập Hệ thống quản lý hoạt động vận tải tỉnh Gia Lai do Sở Xây dựng cung cấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp mật khẩu bị mất hoặc bị đánh cắp hoặc phát hiện có người sử dụng trái phép tài khoản của mình, phải thông báo kịp thời cho Sở Xây dựng.
4. Không được làm sai lệch, hư hỏng, thất thoát thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải; chiếm giữ, tiêu hủy trái phép, làm hư hại thông tin, dữ liệu về hoạt động vận tải.
5. Không được lợi dụng việc chia sẻ, cung cấp thông tin để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin trái với các quy định của pháp luật; cản trở việc khai thác, sử dụng thông tin về hoạt động vận tải theo quy định.
6. Thông báo kịp thời cho Sở Xây dựng về những sai sót của thông tin, dữ liệu đã chia sẻ, cung cấp.

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC CHIA SẺ, CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU
VỀ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../2025/QĐ-UBND)

Phụ lục 1	Mẫu danh sách đơn vị được Sở Xây dựng cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô tháng .../năm 20...
Phụ lục 2	Mẫu danh sách phương tiện được sở gtvт cấp phù hiệu tháng .../năm 20...
Phụ lục 3	Mẫu số lượng phương tiện giao thông đường bộ được cấp đăng ký trên địa bàn tỉnh tháng .../năm 20...
Phụ lục 4	Mẫu sản lượng hàng hóa và hành khách qua các cảng biển trên địa bàn tỉnh tháng .../năm 20...
Phụ lục 5	Vận tải hành khách và hàng hoá chính thức tháng, ước tháng Và Tháng năm.....
Phụ lục 6	Vận tải hành khách và hàng hoá chính thức năm
Phụ lục 7	Mẫu danh sách các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lĩnh vực vận tải còn nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh tháng .../năm 20...
Phụ lục 8	Mẫu danh sách doanh nghiệp kinh doanh vận tải giải thể, ngừng hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tháng .../năm...
Phụ lục 9	Mẫu danh sách hợp tác xã, hộ cá thể kinh doanh vận tải giải thể, ngừng hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tháng .../năm...
Phụ lục 10	Mẫu khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển bằng đường hàng không trên địa bàn tỉnh tháng .../năm...
Phụ lục 11	Mẫu khối lượng hàng hóa vận chuyển, luân chuyển bằng đường sắt trên địa bàn tỉnh tháng .../năm...
Phụ lục 12	Mẫu thông tin, dữ liệu về lái xe kinh doanh vận tải
Phụ lục 13	Mẫu báo cáo kết quả hoạt động thí điểm xe điện trên địa bàn tỉnh tháng ... /năm 20...
Phụ lục 14	Mẫu báo cáo phương tiện cơ giới đường bộ được đăng kiểm trên địa bàn tỉnh tháng ... /năm 20...
Phụ lục 15	Mẫu báo cáo kết quả kiểm định phương tiện hàng tháng tháng ... /năm 20...
Phụ lục 16	Mẫu báo cáo kết quả hoạt động vận chuyển hành khách
Phụ lục 17	Mẫu báo cáo kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa
Phụ lục 18	Mẫu báo cáo kết quả hoạt động của bến xe

PHỤ LỤC 1

**MẪU DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐƯỢC SỞ XÂY DỰNG CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH
VẬN TẢI BẰNG XE Ô TÔ THÁNG .../NĂM 20...**

STT	Số GP	Tên đơn vị kinh doanh vận tải	Địa chỉ	Số điện thoại	Loại hình kinh doanh	Ngày cấp	Ngày hết hạn
1							
2							
3							
...							

PHỤ LỤC 2
MẪU DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN ĐƯỢC SỞ XÂY DỰNG CẤP PHÙ HIỆU THÁNG
.../NĂM 20...

STT	Số phù hiệu	Biển số xe	Tên đơn vị	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Loại phù hiệu
1						
2						
...						

PHỤ LỤC 3
MẪU SỐ LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC CẤP ĐĂNG KÝ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁNG .../NĂM 20...

STT	Chỉ tiêu/tháng	01	02	03	...	12	Cả năm	Lũy kế
1	Tổng số ô tô con							
-	Ô tô điện							
2	Tổng số ô tô tải							
3	Tổng số ô tô							
4	Tổng số xe máy							
-	Xe máy điện							
Tổng								

PHỤ LỤC 4
MẪU SẢN LƯỢNG HÀNG HÓA VÀ HÀNH KHÁCH QUA CÁC CẢNG BIỂN, CỬA
KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁNG .../NĂM 20...

STT	Nội dung	ĐVT	Tháng 01	Tháng 02	...	Năm 2023
I	HÀNG HÓA					
1	Hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng tạm xuất tái nhập; hàng quá cảnh					
a.	Container 20ft	Cont				
b.	Container 40ft	Cont				
c.	Hàng lỏng, hàng rời không đóng trong container; hàng đóng ghép chung container của nhiều chủ hàng	Tấn				
2	Hàng gửi kho ngoại quan, hàng chuyển khẩu được đưa vào khu vực kho bãi thuộc các cảng biển Gia Lai (không đưa vào kho ngoại quan và khu vực trung chuyển)					
a.	Container 20ft	Cont				
b.	Container 40ft	Cont				
c.	Hàng lỏng, hàng rời không đóng trong container; hàng đóng ghép chung container của nhiều chủ hàng	Tấn				
3	Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu					
a.	Container 20ft	Cont				
b.	Container 40ft	Cont				
c.	Hàng lỏng, hàng rời không đóng trong container; hàng đóng ghép chung container của nhiều chủ hàng	Tấn				
Tổng cộng						
II	HÀNH KHÁCH					
....						

PHỤ LỤC 5
VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HOÁ CHÍNH THỨC THÁNG, ƯỚC THÁNG
..... VÀ THÁNG NĂM.....

Chỉ tiêu	Chính thức tháng năm 	Chính thức tháng ... năm 	Ước tính tháng ... năm 	Tháng chính thức năm so với tháng cùng kỳ năm trước (%)	Cộng đồn đến tháng chính thức năm so với cùng kỳ năm trước (%)	Tháng ước tính năm so với tháng trước (tháng chính thức) năm báo cáo (%)	Tháng ước tính năm so với tháng cùng kỳ năm trước (%)	Cộng đồn đến tháng BC năm so với cùng kỳ năm trước (%)
A	1	2	3	4	5	6=2/1*100	7	8
A. HÀNH KHÁCH								
I. Vận chuyển (Nghìn HK)								
Phân theo ngành vận tải								
Đường bộ								
Đường thủy								
II. Luân chuyển (Nghìn HK.km)								
Phân theo ngành vận tải								
Đường bộ								
Đường thủy								
B. HÀNG HÓA								
I. Vận chuyển (Nghìn tấn)								
Phân theo ngành vận tải								
Đường bộ								
Đường thủy								
II. Luân chuyển (Nghìn tấn.km)								
Phân theo ngành vận tải								
Đường bộ								
Đường thủy								
C. TỔNG SẢN LƯỢNG HÀNG HÓA THÔNG QUA CẢNG - Nghìn TTQ								

PHỤ LỤC 6
VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HOÁ CHÍNH THỨC NĂM

Chỉ tiêu	Chính thức Năm	Chính thức năm so với cùng kỳ (%)
A	1	2
A. HÀNH KHÁCH		
I. Vận chuyển (Nghìn HK)		
Phân theo ngành vận tải		
Đường bộ		
Đường thủy		
II. Luân chuyển (Nghìn HK.km)		
Phân theo ngành vận tải		
Đường bộ		
Đường thủy		
B. HÀNG HÓA		
I. Vận chuyển (Nghìn tấn)		
Phân theo ngành vận tải		
Đường bộ		
Đường thủy		
II. Luân chuyển (Nghìn tấn.km)		
Phân theo ngành vận tải		
Đường bộ		
Đường thủy		
C. TỔNG SẢN LƯỢNG HÀNG HÓA THÔNG QUA CẢNG – Nghìn TTQ		

PHỤ LỤC 7

**MẪU DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ KINH DOANH CÁ THỂ
LĨNH VỰC VẬN TẢI CÒN NỢ ĐONG THUẾ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁNG .../NĂM**

STT	Mã số thuế	Tên DN, HTX, hộ kinh doanh cá thể lĩnh vực vận tải	Số thuế còn nợ đến ngày .../.../20... (tr.đồng)	Tình trạng hoạt động		Ghi chú
				Thời gian tạm ngừng kinh doanh vận tải	Thời gian chấm dứt hoạt động kinh doanh vận tải	
1		Công ty A				
2		HTX B				
3		Hộ kinh doanh cá thể C				
4		...				

PHỤ LỤC 8

MẪU DANH SÁCH DOANH NGHIỆP KINH DOANH VẬN TẢI GIẢI THỂ, NGỪNG HOẠT ĐỘNG HOẶC BỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH THÁNG .../NĂM...

STT	Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Điện thoại	Ghi chú
1		Công ty A			
2		Doanh nghiệp B			
3					
...					

PHỤ LỤC 9

MẪU DANH SÁCH HỢP TÁC XÃ, HỘ CÁ THỂ KINH DOANH VẬN TẢI GIẢI THỂ,
NGỪNG HOẠT ĐỘNG HOẶC BỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH
DOANH THÁNG.../NĂM...

[illegible]

PHỤ LỤC 10
MẪU KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN, LUÂN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG
HÀNG KHÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁNG .../NĂM...

STT	Loại hình	Khối lượng vận chuyển	So với cùng kỳ tăng, giảm (%)	Khối lượng luân chuyển	So với cùng kỳ tăng, giảm (%)	Lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo	Ghi chú
1	Vận tải hành khách						
2	Vận tải hàng hóa						
3	Số chuyến bay đi/đến Gia Lai tháng.../năm						

PHỤ LỤC 11
MẪU KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN, LUÂN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG
SẮT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁNG .../NĂM...

STT	Loại hình	Khối lượng vận chuyển	So với cùng kỳ tăng, giảm (%)	Khối lượng luân chuyển	So với cùng kỳ tăng, giảm (%)	Lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo	Ghi chú
1	Vận tải hành khách						
2	Vận tải hàng hóa						
3	Số chuyến tàu đi/đến Gia Lai tháng.../năm						
...							

PHỤ LỤC 12
MẪU THÔNG TIN, DỮ LIỆU VỀ LÁI XE KINH DOANH VẬN TẢI

[illegible]

PHỤ LỤC 13
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THÍ ĐIỂM XE ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
THÁNG ... /NĂM 20...

STT	Tên đơn vị	Phương tiện	Lái xe	Số chuyến thực hiện/kế hoạch	Số khách vận chuyển (người)	Số khách luân chuyển (người.km)	Ghi chú
1							
2							
3							
...							

PHỤ LỤC 14
MẪU BÁO CÁO PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ ĐƯỢC ĐĂNG KIỂM TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH THÁNG ... /NĂM 20...

Chiếc

Phương tiện cơ giới đường bộ	Số lượng	Ghi chú
1. Xe con		
2. Xe khách (từ 10 chỗ trở lên)		
- Từ 10 đến 25 chỗ		
- Từ 26 đến 46 chỗ		
- Trên 46 chỗ		
3. Xe tải		
- Tải trọng đến 2 tấn		
- Tải trọng từ trên 2 tấn đến 7 tấn		
- Tải trọng từ trên 7 tấn đến 20 tấn		
- Tải trọng trên 20 tấn, xe đầu kéo		
4. Xe chuyên dùng và xe khác		
Sơ mi rơ moóc		
Tổng cộng		

PHỤ LỤC 15
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN HÀNG THÁNG THÁNG ...
/NĂM 20...

STT	Tên đơn vị	Tổng số lượt phương tiện kiểm định	Tổng số lượt đạt tiêu chuẩn	Tổng số lượt không đạt tiêu chuẩn	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

PHỤ LỤC 16
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH

Tên Đơn vị kinh doanh vận tải: **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

.....
Số:/

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH

Kính gửi: Sở Xây dựng Gia Lai

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số 2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, (tên đơn vị vận tải) báo cáo kết quả hoạt động vận tải của đơn vị trong tháng năm như sau:

1. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách theo tuyến cố định:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Số tuyến tham gia khai thác	tuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
2	Số lượng phương tiện	Xe	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
3	Tổng số chuyến xe thực hiện	chuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
	- Tuyến liên tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	

2. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe buýt:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Số tuyến tham gia khai thác	tuyến	
	- Số tuyến có trợ giá	-nt-	
2	Số lượng phương tiện	Xe	
3	Tổng số chuyến xe thực hiện	chuyến	
4	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
5	Sản lượng khách vận chuyển	lượt khách	
6	Trợ giá (nếu có)	1000đ	

3. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe taxi:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Số lượng phương tiện	Xe	
2	Lượt xe thực hiện	lượt	
3	Sản lượng khách vận chuyển	lượt khách	

4. Kết quả hoạt động vận chuyển hành khách theo hợp đồng:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Số lượng phương tiện	xe	
	- Sức chứa dưới 9 chỗ	-nt-	
	- Sức chứa từ 9 - 25 chỗ	-nt-	
	- Sức chứa từ trên 25 chỗ	-nt-	
2	Số chuyến xe thực hiện	chuyến	
3	Sản lượng khách vận chuyển	Lượt khách	

5. Thuận lợi, khó khăn:

6. Đề xuất, kiến nghị:

Đại diện đơn vị kinh doanh vận tải
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 17
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

Tên đơn vị kinh doanh
Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA

Kính gửi: Sở Xây dựng Gia Lai

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số 2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, (tên đơn vị vận tải)....báo cáo kết quả hoạt động vận tải của đơn vị trong tháng năm như sau:

1. Kết quả hoạt động vận chuyển hàng hóa

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số lượng
1	Số lượng phương tiện	xe	
	- Xe công-ten-nơ	-nt-	
	- Xe đầu kéo	-nt-	
	- Xe taxi tải	-nt-	
	- Xe tải khác	-nt-	
2	Sản lượng hàng hóa vận chuyển	tấn	
	- Xe công-ten-nơ	-nt-	
	- Xe đầu kéo	-nt-	
	- Xe taxi tải	-nt-	
	- Xe tải khác	-nt-	
3	Sản lượng luân chuyển hàng hóa	tấn.km	
	- Xe công-ten-nơ	-nt-	
	- Xe đầu kéo	-nt-	
	- Xe taxi tải	-nt-	
	- Xe tải khác	-nt-	

2. Thuận lợi, khó khăn:

3. Đề xuất, kiến nghị:

Đại diện đơn vị kinh doanh
Ký tên, đóng dấu

PHỤ LỤC 18
MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BẾN XE

Tên đơn vị Bến xe

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BẾN XE

Kính gửi: Sở Xây dựng Gia Lai

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Thông tư số 2024/TT-BGTVT ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, (tên đơn vị bến xe)....báo cáo kết quả hoạt động vận tải của đơn vị trong tháng năm như sau:

1. Kết quả hoạt động của bến xe khách

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Tổng số đơn vị đăng ký khai thác tại bến	Đơn vị	
2	Tổng số tuyến xe xuất phát tại bến	Tuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
	- Tuyến xe buýt	Tuyến	
3	Số lượng phương tiện	xe	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	
	- Tuyến xe buýt	-nt-	
4	Tổng số chuyến xe thực hiện	chuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
	- Tuyến liên tỉnh	chuyến	
	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch	%	
5	Tổng số chuyến xe buýt	Chuyến	
6	Tổng số chuyến xe không thực hiện	Chuyến	
	- Tuyến nội tỉnh	-nt-	
	- Tuyến liên tỉnh	-nt-	

7	Tổng hành khách vận chuyển thông qua bến	HK	
8	Công suất bến xe (công suất thực tế/công suất đã công bố)		

2. Kết quả hoạt động của bến xe hàng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả
1	Tổng số đơn vị đăng ký hoạt động tại bến	Đơn vị	
2	Tổng số lượt phương tiện ra, vào bến	Lượt xe	
3	Tổng khối lượng hàng hoá thông qua tại bến	1000 tấn	

3. Thuận lợi, khó khăn:

4. Đề xuất, kiến nghị:

Đại diện đơn vị bến xe
(Ký tên, đóng dấu)